

Số: /BC-CTK

Thái Nguyên, ngày tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 10/2022 diễn ra trong bối cảnh thuận lợi, dịch bệnh được kiểm soát tốt, các ngành, lĩnh vực kinh tế phục hồi và phát triển mạnh từ quý III/2022. Theo đó, ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục phát triển ổn định; ngành công nghiệp tiếp tục đạt mức tăng trưởng “hai con số” so với cùng kỳ; hoạt động thương mại, dịch vụ tăng trưởng khá, dần lấy lại được quy mô và tốc độ tăng trưởng của thời kỳ trước khi xảy ra dịch Covid-19. Các lĩnh vực đời sống, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng tiếp tục được quan tâm và giữ ổn định.

A. KINH TẾ

I. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

1. Nông nghiệp

1.1. Trồng trọt

* Cây hàng năm:

Kết quả sản xuất cây hàng năm vụ Mùa: Trong tháng 10, các địa phương đang khẩn trương thực hiện thu hoạch lúa vụ Mùa, giải phóng đất để gieo trồng cây vụ Đông đảm bảo thời vụ tốt nhất. Ước tính đến 31/10/2022, lúa Mùa đã thu hoạch được khoảng 33,2 nghìn ha, đạt trên 85% tổng diện tích lúa đã cấy.

Nhìn chung, năng suất và sản lượng cây trồng chính vụ Mùa đều vượt kế hoạch. Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt gần 238 nghìn tấn, bằng 104,5% kế hoạch và giảm 0,8% so với năm 2021¹; chia ra: sản lượng lúa ước đạt 215,4 nghìn tấn, bằng 104,1% kế hoạch và giảm 0,9% so với cùng kỳ; sản lượng ngô ước đạt 22,5 nghìn tấn, bằng 108,8% kế hoạch và tăng 0,4% so với cùng kỳ. Sản lượng rau các loại ước đạt 64,7 nghìn tấn, bằng 106% kế hoạch và tăng 7,0% so với cùng kỳ.

Tiến độ gieo trồng cây vụ Đông: Ngay sau khi thu hoạch cây hàng năm và lúa Mùa sớm, các địa phương đã tiến hành làm đất gieo trồng cây màu vụ Đông với phương châm “Thu hoạch đến đâu, làm đất gieo trồng cây màu vụ Đông ngay

¹ Diện tích lúa giảm 1,3% (tương đương giảm 492 ha) do bà con tiếp tục tiến hành chuyển đổi cơ cấu cây trồng và một số diện tích đất chuyển đổi phục vụ các dự án công nghiệp.

đến đó”. Ước tính đến hết ngày 31/10/2022, diện tích gieo trồng cây ngô đạt 3.620 ha, bằng 90,5% kế hoạch và tăng 0,6% so với vụ Đông năm trước; cây rau các loại đạt 3.750 ha bằng 56,8% kế hoạch và tăng 6,2%; cây khoai lang đạt 1.480 ha, tăng 1,4% so cùng kỳ; đậu tương đạt 13 ha, giảm 7,1%; cây lạc 53 ha, tăng 1,9%.

*** Cây lâu năm:**

Cây chè: Tính đến 31/10/2022 công tác trồng mới và trồng lại diện tích chè đang được các địa phương triển khai đại trà, ước tính diện tích chè trồng mới và trồng lại đạt 391,7 ha, bằng 97,9% kế hoạch. Hầu hết diện tích chè được sản xuất theo hướng áp dụng quy trình sản xuất chè an toàn, thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), đáp ứng tiêu chuẩn về an toàn trong nước và quốc tế như: tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, UTZ Certified, hữu cơ... . Sản lượng chè chủ yếu là sản phẩm chè xanh, chè xanh chất lượng cao. Những diện tích chè cho thu hoạch đang được tích cực đầu tư thâm canh theo hướng an toàn, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm chè; toàn tỉnh đã hỗ trợ 12,2 tỷ đồng cho sản xuất chè, trong đó hỗ trợ sản xuất chè hữu cơ là 2,6 tỷ đồng, hỗ trợ ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước trong sản xuất chè là 4 tỷ đồng.

Cây ăn quả: Trên địa bàn tỉnh hiện nay đang hình thành một số vùng sản xuất cây ăn quả tập trung có giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ ổn định. Một số huyện trên địa bàn tỉnh tiếp tục nhân rộng mô hình trồng cây ăn quả có chất lượng cao, đồng thời những cây ăn quả chiếm nhiều diện tích hiệu quả kinh tế thấp đã chuyển sang trồng chè và cây ăn quả có giá trị kinh tế cao. Tính chung 10 tháng năm 2022, kinh phí hỗ trợ trồng mới 224 ha cây ăn quả là 8,7 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở 3 loại cây ăn quả có hiệu quả kinh tế cao như cây na, cây bưởi và cây nhãn.

1.2. Chăn nuôi

Trong tháng 10, thời tiết mát mẻ, khô ráo thích hợp cho đàn vật nuôi phát triển, các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn vật nuôi được kiểm soát tốt. Công tác tiêm phòng vắc-xin cho đàn vật nuôi đợt 2 năm 2022 đang được triển khai theo đúng quy định. Công tác phát triển đàn vật nuôi được tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và khuyến khích người chăn nuôi thực hiện để chuẩn bị nguồn thực phẩm dồi dào cung cấp cho thị trường dịp cuối năm.

Về giá bán sản phẩm chăn nuôi: Chỉ số giá sản phẩm chăn nuôi tháng 10/2022 giảm 5,4% so với tháng trước và tăng 13,7% so với cùng kỳ. Trong đó, chỉ số sản phẩm chăn nuôi lợn giảm 1,4% so với tháng trước và tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số giá sản phẩm chăn nuôi gia cầm tăng 0,01% so với tháng trước và tăng 20,5% so với cùng kỳ. Giá bán bình quân một số sản phẩm chăn nuôi trong tháng 10/2022 như sau: Giá thịt lợn hơi khoảng 58,4 nghìn đồng/kg, giá lợn giống khoảng 129,2 nghìn đồng/kg; giá gà ta thịt hơi khoảng 119 nghìn đồng/kg; giá thịt hơi gà công nghiệp lông trắng khoảng 33,3 nghìn đồng/kg.

2. Lâm nghiệp

Công tác trồng rừng và khai thác lâm sản: Trong tháng ngành chức năng tập trung chăm sóc rừng trồng, chỉ đạo các cơ sở sản xuất giống lâm nghiệp đang tích cực chuẩn bị cây giống và trồng rừng đảm bảo đúng quy định. Tính đến hết tháng 10/2022, tổng diện tích trồng rừng tập trung trên địa bàn toàn tỉnh ước đạt 4.163,1 ha (bao gồm 122 ha rừng phòng hộ và 4.163,1 ha rừng sản xuất) bằng 112,5% kế hoạch. Tính từ đầu năm đến 15/10/2022, sản lượng gỗ khai thác đạt 242,5 nghìn m³ gỗ rừng trồng; 80,8 nghìn ster củi.

Công tác phòng, chống cháy rừng: Trong tháng (tính từ 15/9/2022 đến 15/10/2022), trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng và phá rừng. Công tác bảo vệ rừng tiếp tục được người dân sống xung quanh khu vực có rừng nâng cao ý thức cảnh giác, chấp hành tốt các quy định về phòng, chống cháy rừng.

3. Thủy sản

Các cơ sở, hộ gia đình nuôi thủy sản thương phẩm trong tỉnh tiếp tục chăm sóc thủy sản nuôi; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, chuẩn bị cơ sở vật chất để phòng chống lụt bão, tiến hành thu hoạch đối tượng thủy sản đạt kích cỡ thương phẩm. Tính chung 10 tháng năm 2022, sản lượng thủy sản ước đạt 14,4 nghìn tấn, bằng 84,5% kế hoạch năm, tăng 28,3% so với cùng kỳ, nguyên nhân tăng do nhiều hộ đã phát triển nuôi thâm canh, bán thâm canh, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng các giống có năng suất và có giá trị kinh tế cao.

II. Sản xuất công nghiệp

Hiện nay, các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh đang khẩn trương tập trung các nguồn lực, nỗ lực đẩy mạnh sản xuất để hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch năm 2022. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 10/2022 tăng 4,9% so với tháng trước và tăng 11% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành khai khoáng ước tăng 49% so với tháng trước nhưng giảm 13% so với cùng kỳ; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,8% so với tháng trước và tăng 11% so với cùng kỳ; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 2,1% so với tháng trước nhưng tăng 23,9% so với cùng kỳ; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,9% so với tháng trước và tăng 33,9% so với cùng kỳ.

Trong số các sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh, nhóm sản phẩm ước tính có sản lượng sản xuất trong tháng 10/2022 tăng trên 10% so với cùng kỳ là: tai nghe khác đạt 8,2 triệu sản phẩm, gấp 2,2 lần; thiết bị và dụng cụ khác trong y khoa đạt 210 triệu sản phẩm, tăng 55,8%; nước máy thương phẩm đạt 3,6 triệu m³, tăng 34,4%; sản phẩm may đạt 9,7 triệu sản phẩm, tăng 26%; điện sản xuất đạt 112 triệu kwh, tăng 24,4%; điện thương phẩm đạt 570 triệu kwh, tăng 23,1%; than khai thác đạt 140,2 nghìn tấn, tăng 20,2%... Tuy nhiên, một số nhóm sản phẩm có sản lượng sản xuất trong tháng 10/2021 ước tăng thấp hoặc giảm so với cùng kỳ, đó là: xi măng đạt 274,5 nghìn tấn, tăng 4,9%; điện thoại thông minh đạt 9,1 triệu sản phẩm, tăng 0,4%; máy tính bảng đạt 0,7 triệu sản phẩm, giảm 14,3%; vonfram và sản phẩm của vonfram đạt 1,3 nghìn tấn, giảm 16,1%; đồng tinh quặng đạt 2,1 nghìn tấn, giảm 37,3%.

Luỹ kế 10 tháng năm 2022, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước tăng 12% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành khai khoáng giảm 20,4%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,6%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 3,4%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,8%.

Trong số các sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh, nhóm các sản phẩm có khối lượng sản xuất lũy kế 10 tháng năm 2022 ước tăng cao so với cùng kỳ là: tai nghe khác đạt 65,7 triệu sản phẩm, tăng 70,4%; thiết bị và dụng cụ khác trong y khoa đạt 1.413 triệu sản phẩm, tăng 25,2%; sản phẩm may đạt 81,1 triệu sản phẩm, tăng 24,5%; camera truyền hình đạt 68,3 triệu sản phẩm, tăng 17,4%; vonfram và sản phẩm của vonfram đạt 15,5 nghìn tấn, tăng 9,8%; nước máy thương phẩm đạt 27,8 triệu m³, tăng 9,4%; điện thương phẩm đạt 4.830 triệu kwh, tăng 7,3%; điện thoại thông minh đạt 84,3 triệu sản phẩm, tăng 5,5%²; xi măng đạt 2,4 triệu tấn, tăng 3,1%. Nhóm các sản phẩm có sản lượng sản xuất lũy kế 10 tháng năm 2022 giảm so với cùng kỳ như: than khai thác đạt 1,1 triệu tấn, giảm 1,5%; sắt thép các loại đạt 1,2 triệu tấn, giảm 4,2%; máy tính bảng đạt 7,2 triệu sản phẩm, giảm 12,6%; đồng tinh quặng đạt 30 nghìn tấn, giảm 26,1%.

III. Vốn đầu tư

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 10/2022 ước tính đạt 1.002,8 tỷ đồng, giảm 1,7% so với tháng trước nhưng tăng 90,6% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 449,3 tỷ đồng, giảm 6,1% so với tháng trước nhưng tăng 102,6% so với cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện đạt 540,5 tỷ đồng, tăng 2,2% so với tháng trước và tăng 85,1% so với cùng kỳ.

Luỹ kế 10 tháng năm 2022, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 6.847,3 tỷ đồng, tăng 63,6% so với cùng kỳ. Chia ra: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 3.513,8 tỷ đồng (chiếm 51,3%), tăng 67,8% so với cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện đạt 3.208,1 tỷ đồng (chiếm 46,8%), tăng 61,7%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã đạt 125,4 tỷ đồng (chiếm 1,9%), tăng 15,9%.

Tiến độ thực hiện đầu tư một số dự án trên địa bàn: Dự án Chương trình đô thị miền núi phía Bắc TP Thái Nguyên đã giải ngân 100% nguồn vốn với 13/13 hạng mục công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực TP Thái Nguyên, đến nay trong 5 hạng mục công trình thuộc giai đoạn 1 của dự án đã có 3 công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng gồm: Xây dựng Trường mầm non Hương Sơn; nâng cấp Trường mầm non Phan Đình Phùng và nâng cấp cầu Đán. Còn lại 2 công trình thuộc giai đoạn 1 và 5 công trình thuộc giai đoạn 2 của Dự án đang được triển

² Trong đó, điện thoại có giá từ 3 đến dưới 6 triệu đạt 20,4 triệu sản phẩm, giảm 10,8%; điện thoại có giá dưới 3 triệu đạt 42 triệu sản phẩm, tăng 8,7%; điện thoại có giá từ 6 triệu trở lên đạt 22 triệu sản phẩm, tăng 19,2%.

khai, đẩy nhanh tiến độ thi công nhằm hoàn thành toàn bộ Dự án vào năm 2024 theo đúng kế hoạch.

Ngày 15/10/2022 đã tổ chức lễ ra quân Dự án tuyến đường liên kết du lịch Sông Công - Núi Cốc có tổng số vốn đầu tư 320,1 tỷ đồng, từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước với tổng chiều dài tuyến đường là 10,2 km; điểm đầu tuyến tại vị trí nút giao quy hoạch cuối đường Lê Hồng Phong (TP Sông Công), điểm cuối tuyến giao với đường tỉnh 267 (gần Không gian văn hóa trà Tân Cương - thuộc xã Tân Cương, TP Thái Nguyên); đoạn qua địa bàn TP Sông Công có chiều dài 8 km; đoạn qua địa bàn TP Thái Nguyên có chiều dài 2,2 km.

Ngoài ra, theo Kế hoạch đầu tư công năm 2022 tỉnh Thái Nguyên có một số dự án lớn được đã được khởi công như: Dự án tuyến đường liên kết giữa tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Vĩnh Phúc dài 42 km có tổng mức đầu tư 3.781 tỷ đồng; sân vận động tỉnh với tổng mức đầu tư 466 tỷ đồng; bảo vệ và phát triển rừng sản xuất, phòng hộ đặc dụng và nâng cao năng lực phòng cháy chữa cháy rừng tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 với tổng mức đầu tư 414,5 tỷ đồng.

Tình hình giải ngân vốn đầu tư công: Tính đến hết tháng 9, toàn tỉnh đã giải ngân được 3.382 tỷ đồng, đạt 75% kế hoạch vốn do thu tương giao và đạt 48,6% kế hoạch vốn tỉnh giao. Ước tính đến hết tháng 10, giải ngân được 4.790 tỷ đồng, đạt 82% kế hoạch vốn do Thủ tướng giao và đạt 53% kế hoạch vốn tỉnh giao.

IV. Tài chính, ngân hàng

1. Thu, chi ngân sách Nhà nước

*** Thu ngân sách Nhà nước**

Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh 9 tháng năm 2022 đạt 13.417,5 tỷ đồng, tăng 14,6% so với cùng kỳ và bằng 74,5% so với dự toán cả năm. Trong đó, thu nội địa đạt 10.884,9 tỷ đồng, tăng 8,4% so với cùng kỳ và bằng 69,5% dự toán; thu hoạt động xuất nhập khẩu đạt 2.458 tỷ đồng, tăng 52,1% so với cùng kỳ và bằng 105% so với dự toán.

Trong thu nội địa, có 8/14 khoản thu tăng so với cùng kỳ và đạt trên 50% dự toán năm là: Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 3431 tỷ đồng, tăng 30,9% và bằng 82,9% dự toán; thu từ khu vực dịch vụ ngoài quốc doanh đạt 1.233,9 tỷ đồng, tăng 20,9% so cùng kỳ và bằng 78,4% dự toán; thuế thu nhập cá nhân đạt 1.130,4 tỷ đồng, tăng 21,7% so với cùng kỳ và bằng 90,4% dự toán; thu thuế sử dụng đất đạt 17,1 tỷ đồng, tăng 8,2% so với cùng kỳ và bằng 99,3% dự toán; thu phí, lệ phí trước bạ đạt 601 tỷ đồng, tăng 15% so cùng kỳ và bằng 81,8% dự toán; thu khác ngân sách đạt 293,9 tỷ đồng, tăng 11,1% so cùng kỳ và bằng 113% dự toán năm; thu khác tại xã đạt 6,7 tỷ đồng, tăng 8,7% so cùng kỳ và bằng 64,2% dự toán.

Các khoản thu còn lại đều đạt thấp so với cùng kỳ: Thu từ doanh nghiệp Nhà nước trung ương và địa phương đạt 630 tỷ đồng giảm 11,8%; thu tiền cấp quyền sử dụng đất đạt 2.698,1 tỷ đồng, giảm 6,4%; thu tiền cho thuê đất đạt 387,3 tỷ đồng, giảm 15,5%; thuế bảo vệ môi trường đạt 300,4 tỷ đồng, giảm 28,3%; thu

cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 145,5 tỷ đồng, giảm 20,2%; thu hoạt động xã số kiến thiết đạt 9,4 tỷ đồng, giảm 4,6% so với cùng kỳ.

Tính đến ngày 14/10/2022 thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 13.723 tỷ đồng, bằng 76,2% dự toán năm 2022 (dự toán năm 2022 là 18.000 tỷ đồng). Trong thời gian tới, ngành chức năng cần chủ động phối hợp chặt chẽ với các cấp, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng thu ngân sách Nhà nước và hoàn thành kế hoạch thu ngân sách năm 2022 của tỉnh.

*** Chi ngân sách địa phương**

Tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh 9 tháng năm 2022 đạt 9.678,5 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ và bằng 53% dự toán cả năm; trong đó, chi cân đối ngân sách địa phương đạt 8.286 tỷ đồng, tăng 3,6% so cùng kỳ; chi đầu tư phát triển 2.852,8 tỷ đồng (chiếm 34,4% tổng chi cân đối ngân sách địa phương), tăng 12,9% so với cùng kỳ và bằng 43,5% dự toán cả năm; chi thường xuyên đạt 5.429,6 tỷ đồng (chiếm 65,6% tổng chi cân đối ngân sách địa phương), giảm 0,8% so với cùng kỳ và bằng 63,3% dự toán cả năm.

Trong tổng chi thường xuyên 9 tháng năm 2022, có 5/11 khoản chi tăng so cùng kỳ như chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề đạt 2.321,8 tỷ đồng, tăng 3,5%; chi sự nghiệp văn hóa thông tin và thể dục thể thao đạt 125,9 tỷ đồng, tăng 12,9%; chi đảm bảo xã hội đạt 401,9 tỷ đồng, tăng 46,6%; chi quốc phòng an ninh địa phương đạt 270,9 tỷ đồng, tăng 16,4%; chi khác ngân sách đạt 54,6 tỷ đồng, tăng 26%. Có 02 khoản đạt thấp hơn so với cùng kỳ và đạt dưới 50% dự toán là: Chi sự nghiệp kinh tế đạt 379 tỷ đồng, giảm 30,6% so cùng kỳ và đạt 32,8% dự toán; chi sự nghiệp bảo vệ môi trường 96,6 tỷ đồng, giảm 16,3% và đạt 46,7% so dự toán. Các khoản chi còn lại đạt thấp hơn so cùng kỳ và đạt trên 50% dự toán năm.

2. Hoạt động ngân hàng

Nhìn chung, thị trường tiền tệ và hoạt động ngân hàng trên địa bàn tỉnh 10 tháng năm 2022 ổn định. Đây tiếp tục là yếu tố nền tảng quan trọng để cơ chế chính sách của Chính phủ, của Ngân hàng Trung ương cùng với chương trình phục hồi kinh tế của tỉnh phát huy hiệu quả.

Về tình hình thực hiện lãi suất: Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 01 tháng tối đa là 0,5%/năm; kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 06 tháng tối đa là 5%/năm; từ 06 tháng trở lên theo lãi suất thỏa thuận là khoảng 5-8,7%/năm. Về lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đồng đối với các lĩnh vực ưu tiên là 4,5%/năm. Lãi suất cho vay lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường là khoảng 6-9%/năm đối với ngắn hạn, từ 9-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Về hoạt động huy động vốn: Tổng nguồn vốn huy động của các Tổ chức tín dụng trên địa bàn đến 30/9/2022 đạt 90.608 tỷ đồng, tăng 6,74% so với 31/12/2021; trong đó tiền gửi từ dân cư đạt 73.209 tỷ đồng, tăng 10,07% so với 31/12/2021. Ước đến 31/10/2022, nguồn vốn huy động đạt 91.000 tỷ đồng, tăng 7,21% so với 31/12/2021.

Về hoạt động tín dụng: Dư nợ cho vay đối với nền kinh tế tính đến đến 30/9/2022 đạt 79.883 tỷ đồng, tăng 11,73% so với 31/12/2021. Ước đến 31/10/2022, dư nợ cho vay đạt 80.200 tỷ đồng, tăng 12,17% so với 31/12/2021.

Nợ xấu là 521 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,65%/tổng dư nợ.

Kết quả thực hiện Chương trình cho vay hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP:

- Triển khai thực hiện Nghị định số 31/2022/NĐ-CP về hỗ trợ lãi suất của các Ngân hàng thương mại: Đến thời điểm 20/10/2022, có 04 chi nhánh ngân hàng thương mại đã thực hiện hỗ trợ lãi suất cho 24 khách hàng với dư nợ gần 557 tỷ đồng, số tiền hỗ trợ lãi suất là 906 triệu đồng.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 36/2022/NĐ-CP về hỗ trợ lãi suất của Ngân hàng chính sách xã hội: Đến thời điểm 20/10/2022, doanh số cho vay các chương trình tín dụng theo Nghị quyết số 11/NQ-CP trên địa bàn tỉnh đạt 146 tỷ đồng (bằng 88,35% kế hoạch nguồn vốn được giao)³.

V. Thương mại, dịch vụ và giá tiêu dùng

1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Hiện nay, các đơn vị kinh doanh thương mại - dịch vụ trên địa bàn tỉnh đang chủ động điều chỉnh cơ cấu nguồn hàng, đa dạng hóa các loại hàng hóa và loại hình dịch vụ, đẩy mạnh thực hiện các chương trình khuyến mãi, giảm giá, nhằm kích cầu tiêu dùng trong dân. Theo đó, hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh trong tháng 10/2022 tiếp tục có nhiều khởi sắc, doanh thu và lượng khách đã được phục hồi ở hầu hết các ngành và ghi nhận mức tăng cao so với cùng kỳ, tạo đà tăng trưởng trong những tháng cuối năm 2022.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh tháng 10/2022 ước đạt 5.807,7 tỷ đồng, tăng 8,6% so với tháng trước và tăng 39% so với cùng kỳ. Phân theo thành phần kinh tế, khu vực kinh tế Nhà nước ước đạt 215,5 tỷ đồng, tăng 13,9% cùng kỳ; khu vực kinh tế ngoài Nhà nước ước đạt 5.579,6 tỷ đồng, tăng 40,2% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 12,6 tỷ đồng, tăng 44,9% so với cùng kỳ.

Phân theo nhóm ngành kinh tế, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 4.119,7 tỷ đồng, tăng 7,4% so với tháng trước và tăng 24,1% so với cùng kỳ⁴; doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 968,5 tỷ đồng, tăng 16,5% so với tháng trước và

³Trong đó: Cho vay giải quyết việc làm là 120 tỷ đồng, 2.155 khách hàng vay vốn (bằng 100% kế hoạch được giao); cho vay nhà ở xã hội đạt 16,67 tỷ đồng với 49 khách hàng vay vốn (bằng 77,5% kế hoạch được giao); cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến là 8,28 tỷ đồng với 582 khách hàng vay vốn (bằng 92,84% kế hoạch được giao); chương trình cho vay cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập là 1,12 tỷ đồng với 13 khách hàng vay vốn (bằng 39,44% kế hoạch được giao).

⁴ Một số nhóm hàng có doanh thu tăng cao so với cùng kỳ như: Lương thực, thực phẩm ước đạt 1.562.6 tỷ đồng (chiếm 37,9% trong tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa), tăng 26,3%; xăng dầu các loại ước đạt 536,3 tỷ đồng, tăng 45,3%; gỗ và vật liệu xây dựng (VLXD) ước đạt 262,8 tỷ đồng, tăng 29,3%; doanh thu dịch vụ sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác ước đạt 109,5 tỷ đồng, tăng 32,8%;...

tăng 177,7% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lữ hành đạt 22,3 tỷ đồng, giảm 3,8% so với tháng trước và gấp khoảng 28 lần so với cùng kỳ (do cùng kỳ bị ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19); doanh thu dịch vụ khác ước đạt 697,1 tỷ đồng, tăng 6,4% so với tháng trước và tăng 37,4% so với cùng kỳ⁵.

Luỹ kế 10 tháng năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu tiêu dùng trên địa bàn tỉnh ước đạt 45.169,1 tỷ đồng, tăng 24,3% so với cùng kỳ. Phân theo thành phần kinh tế, khu vực kinh tế Nhà nước ước đạt 1.941,6 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế ngoài Nhà nước ước đạt 43,1 nghìn tỷ đồng, tăng 25,2% cùng kỳ; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 95,2 tỷ đồng, tăng 26,7% so với cùng kỳ.

Phân theo nhóm ngành kinh tế, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 34.026 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 5.359,5 tỷ đồng, tăng 67,9%; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 5.652,1 tỷ đồng, tăng 24,9%; doanh thu dịch vụ du lịch, lữ hành ước đạt 131,4 tỷ đồng, tăng 369,1%.

Có thể thấy rằng, với sự phục hồi tốt, nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng cao ở hầu hết các nhóm ngành hàng, đặc biệt là trong các dịp lễ, tết sắp tới là những yếu tố thuận lợi thúc đẩy phát triển sản xuất và thương mại trong những tháng còn lại của năm 2022, góp phần hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch năm 2022 đã đề ra. Tuy nhiên, giá nhiều loại hàng hoá, dịch vụ đã giảm những vẫn ở mức cao nên trong thời gian tới ngành chức năng của tỉnh cần tiếp tục thực hiện các giải pháp ổn định sản xuất, đảm bảo cân đối cung cầu, đặc biệt là nhóm hàng hoá thiết yếu; theo dõi sát tình hình giá cả để có giải pháp ứng phó kịp thời; ưu tiên các giải pháp kiềm chế lạm phát; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát.

2. Xuất, nhập khẩu hàng hoá

2.1. Xuất khẩu hàng hoá

Trong tháng 10/2022, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá trên địa bàn tỉnh ước đạt 2,4 tỷ USD, tăng 12% so với tháng trước nhưng giảm 1,2% so với cùng kỳ. Khu vực kinh tế trong nước xuất khẩu 73,8 triệu USD, tăng 1,6% so với tháng trước và tăng 0,9% so với cùng kỳ⁶; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài xuất khẩu 2,3 tỷ USD, tăng 12,4% so với tháng trước nhưng giảm 1,2% so với cùng kỳ.

Có 02 nhóm hàng hoá có giá trị xuất khẩu trong tháng 10/2022 ước đạt cao hơn tháng trước nhưng giảm so với cùng kỳ là: Nhóm sản phẩm từ sắt thép ước đạt 3,1 triệu USD, tăng 6,5% so với tháng trước nhưng giảm 58,9% so với cùng kỳ; nhóm điện thoại thông minh, máy tính bảng và sản phẩm điện tử khác ước đạt

⁵ Doanh thu một số nhóm ngành dịch vụ tăng cao so với cùng kỳ như: Dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 47%; dịch vụ giáo dục và đào tạo tăng 99,7% (do tỉnh Thái Nguyên điều chỉnh mức tăng học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2022-2023); dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí gấp 4,9 lần so với cùng kỳ...

⁶ Trong đó: Khu vực kinh tế Nhà nước ước đạt 4,2 triệu USD, tăng 0,3% so với tháng trước nhưng giảm 16,1% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế tư nhân ước đạt 69,6 triệu USD, tăng 1,6% so với tháng trước và tăng 2,1% so với cùng kỳ.

2,3 tỷ USD (chiếm 94,4% tổng giá trị xuất khẩu), tăng 12,4% so với tháng trước nhưng giảm 1,4% so với cùng kỳ⁷. Các mặt hàng xuất khẩu khác đều có giá trị xuất khẩu trong tháng 10/2022 tăng so với cùng kỳ như: Sản phẩm phụ tùng vận tải ước đạt 0,7 triệu USD, tăng 52,9%; nhóm kim loại màu và tinh quặng kim loại màu ước đạt 28 triệu USD, tăng 35,4%; chè các loại ước đạt 0,2 triệu USD, tăng 28,1%; sản phẩm may ước đạt 48,3 triệu USD, tăng 14,9%; giấy và các sản phẩm từ giấy ước đạt 0,3 triệu USD, tăng 5,8%.

Luỹ kế 10 tháng năm 2022, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh ước đạt 26,7 tỷ USD, tăng 13,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 614 triệu USD, tăng 18%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 26,1 tỷ USD (chiếm 97,7% trong tổng giá trị xuất khẩu), tăng 13,1% so với cùng kỳ.

Nhóm các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu tăng cao so với cùng kỳ như: Sản phẩm điện tử khác và phụ tùng đạt 19,4 tỷ USD, tăng 39,9%; phụ tùng vận tải đạt 6,1 triệu USD, tăng 34,1%; kim loại màu và tinh quặng kim loại màu đạt 263,4 triệu USD, tăng 26,1%; máy tính bảng đạt 2,1 tỷ USD, tăng 11,5%; chè các loại đạt 1,9 triệu USD, tăng 8,5%; giấy và các sản phẩm từ giấy đạt 3,3 triệu USD, tăng 6,1%; sản phẩm may đạt 396,2 triệu USD, tăng 3,5%... Riêng có mặt hàng điện thoại thông minh có giá trị xuất khẩu thấp hơn so với cùng kỳ, ước đạt 3,8 tỷ USD, bằng 58% so với cùng kỳ.

2.2. Nhập khẩu hàng hoá

Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá trên địa bàn tháng 10/2022 ước đạt 1,5 tỷ USD, tăng 5,4% so với tháng trước và tăng 3,6% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 59,2 triệu USD, tăng 9,4% so với tháng trước và tăng 9,8% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 1,4 tỷ USD, tăng 5,2% so với tháng trước và tăng 3,4% so với cùng kỳ.

Nhóm mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu trong tháng 10/2022 tăng cao so với cùng kỳ như: Máy móc thiết bị và dụng cụ phụ tùng ước đạt 13,9 triệu USD, tăng 52,6%; vải các loại ước đạt 14,3 triệu USD, tăng 47,2%; chất dẻo và (plastic) nguyên liệu ước đạt 13,3 triệu USD, tăng 41,6%; giấy các loại ước đạt 0,3 triệu USD, tăng 13,7%; nguyên liệu và linh kiện điện tử ước đạt 1,4 tỷ USD, tăng 2,9%... Nhóm mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu tháng 10/2022 đạt thấp hơn so với cùng kỳ như: Nguyên phụ liệu dệt may ước đạt 5,4 triệu USD, giảm 14%; sản phẩm từ sắt thép ước đạt 2,3 triệu USD, giảm 8,2%; nguyên liệu thức ăn gia súc ước đạt 5,7 triệu USD, giảm 0,2%.

Luỹ kế 10 tháng năm 2022, tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá trên địa bàn tỉnh ước đạt 16,3 tỷ USD, tăng 13,9% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 396,9 triệu USD, tăng 36,3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 15,9 tỷ USD, tăng 13,5%.

⁷ Trong đó, điện thoại thông minh ước đạt 277,2 triệu USD, giảm 54% so với cùng kỳ; máy tính bảng ước đạt 123,5 triệu USD, giảm 26,9% so với cùng kỳ; nhóm sản phẩm điện tử khác và phụ tùng ước đạt 1,8 triệu USD, tăng 22,2% so với cùng kỳ.

Hầu hết tất cả các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 10 tháng năm 2022 đều có kim ngạch nhập khẩu ước tăng so với cùng kỳ như: Nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc đạt 48,4 triệu USD, tăng 37,6%; giấy các loại đạt 5,5 triệu USD, tăng 30,1%; sản phẩm từ sắt thép đạt 34,3 triệu USD, tăng 29,5%; chất dẻo (plastic) nguyên liệu đạt 97,7 triệu USD, tăng 22,6%; vải các loại và nguyên phụ liệu dệt may đạt 188,2 triệu USD, tăng 12,4%; nguyên liệu và linh kiện điện tử đạt 15,1 tỷ USD, tăng 12%; máy móc thiết bị và dụng cụ phụ tùng đạt 123 triệu USD, tăng 11%.

3. Vận tải

Hoạt động vận tải hàng hóa trên địa bàn tỉnh tiếp tục tăng nhanh, đáp ứng yêu cầu vận chuyển và lưu thông hàng hóa; vận tải hành khách sau thời gian dài chịu ảnh hưởng của dịch bệnh đã hồi phục mạnh mẽ.

Doanh thu vận tải kho bãi trên địa bàn tỉnh tháng 10/2022 ước đạt 584,5 tỷ đồng, tăng 4,9% so với tháng trước và tăng 37,8% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 420,3 tỷ đồng, tăng 5,6% so với tháng trước và tăng 30,3% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 102,8 tỷ đồng, tăng 0,5% so với tháng trước và tăng 67% so với cùng kỳ; doanh thu hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 61,4 tỷ đồng, tăng 7,5% so với tháng trước và tăng 53,4% so với cùng kỳ⁸.

Luỹ kế 10 tháng năm 2022, doanh thu hoạt động vận tải kho bãi ước đạt 4.982,2 tỷ đồng, tăng 18,6% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 3.671,1 tỷ đồng, tăng 15,8% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 820,2 tỷ đồng, tăng 27,7%; doanh thu hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 490,9 tỷ đồng, tăng 25,9% so với cùng kỳ⁹.

- **Vận tải hành khách:** Khối lượng vận chuyển hành khách tháng 10/2022 ước đạt 2,3 triệu lượt hk, tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 53,9% so với cùng kỳ. Khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 108,8 triệu lượt hk.km, tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 58,9% so với cùng kỳ.

Luỹ kế 10 tháng năm 2022, khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 19,3 triệu lượt hk, tăng 22,4% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 889,3 triệu lượt hk.km, tăng 22,6%.

- **Vận tải hàng hóa:** Khối lượng vận chuyển hàng hóa tháng 10/2022 ước đạt 4,51 triệu tấn, tăng 3,8% so với tháng trước và tăng 18,3% so với cùng kỳ; Khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 184,03 triệu tấn.km, tăng 5,5% so với tháng trước và tăng 20,6% so với cùng kỳ.

Luỹ kế 10 tháng năm 2022, khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 40,91 triệu tấn, tăng 9,87% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 1.665,62 triệu tấn.km, tăng 10,88% so với cùng kỳ.

⁸ Trong đó, doanh thu hoạt động kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 48,3 tỷ đồng, tăng 7,7% so với tháng trước và tăng 53,1% so với cùng kỳ; doanh thu hoạt động bưu chính, chuyển phát ước đạt 13,1 tỷ đồng, tăng 6,7% so với tháng trước và tăng 54,7% so với cùng kỳ.

⁹ Trong đó, doanh thu hoạt động kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 383,8 tỷ đồng, tăng 25,6% so với cùng kỳ; doanh thu hoạt động bưu chính, chuyển phát ước đạt 107 tỷ đồng, tăng 26,9% so với cùng kỳ)

4. Giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2022 giảm 0,32% so với tháng trước, tăng 5,61% so với cùng kỳ và tăng 4,94% so với tháng 12/2021. Nguyên nhân chính khiến CPI tháng 10/2022 giảm so với tháng trước là do Nhà nước điều chỉnh giảm giá xăng dầu, giá gas theo giá nhiên liệu thế giới; giá một số mặt hàng có xu hướng giảm như: điện sinh hoạt, nước sinh hoạt, lương thực, thực phẩm... Bình quân 10 tháng năm 2022, chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,38% so với cùng kỳ.

So với tháng trước, CPI tháng 10/2022 giảm 0,32%. 3/11 nhóm hàng hoá, dịch vụ có chỉ số giá giảm là: nhóm giao thông giảm 2,2% (do giá xăng giảm 6,1% sau 03 đợt điều chỉnh giá), làm CPI chung giảm 0,23 điểm phần trăm; nhóm văn hoá, giải trí và du lịch giảm 0,56% (do giá nhóm hoa, cây cảnh, vật cảnh giảm 1,95%; nhóm thiết bị văn hóa giảm 1,61%); nhóm nhà ở, chất đốt và VLXD giảm 0,6% (giá gas giảm 3,92%). Ở chiều ngược lại, 04 nhóm hàng hoá, dịch vụ có chỉ số giá tăng là: Nhóm giáo dục tăng 0,13% (do nhóm sản phẩm từ giấy tăng 2,89%; nhóm văn phòng phẩm và đồ dùng học tập khác tăng 1,77%); nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,07% (nhóm hiệu hi tăng 0,16%); nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,06% (trong đó nhóm lương thực giảm 0,38%, nhóm thực phẩm tăng 0,15%); nhóm bưu chính viễn thông tăng 0,01%. 04 nhóm hàng hoá, dịch vụ có chỉ số giá ổn định là: Nhóm đồ uống và thuốc lá; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình; nhóm thuốc và dụng cụ y tế.

So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 10/2022 tăng 5,61%. Trong 11 nhóm hàng hoá, dịch vụ tính chỉ số giá tiêu dùng có 10 nhóm có chỉ số giá tăng. Nhóm có chỉ số giá tăng cao nhất là nhóm giáo dục tăng 67,88% (do tỉnh Thái Nguyên áp dụng mức thu học phí theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh); nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 8,81%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3,35%; các nhóm hàng hoá, dịch vụ còn lại có chỉ số giá tăng dao động từ 0,18% đến 1,69%. Nhóm duy nhất có chỉ số giá giảm là nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,56%.

So với tháng 12/2021, CPI tháng 10/2022 tăng 4,94%. Có 9/11 nhóm hàng hoá, dịch vụ có chỉ số giá tăng; trong đó 02 nhóm có chỉ số giá tăng cao hơn mức tăng chỉ số giá chung là: Nhóm giáo dục (+67,85%) và nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+6,97%); 07 nhóm có chỉ số giá tăng thấp hơn mức tăng chỉ số giá chung là: Nhóm đồ uống và thuốc lá (+2,98%); nhóm đồ dùng, dụng cụ, gia đình (+1,62%); nhóm hàng hoá, dịch vụ khác (+1,06%); nhóm may mặc, mũ, nón, giày dép (+0,17%); nhóm nhà ở, chất đốt và VLXD (+1,18%); nhóm thuốc và dịch vụ y tế (+0,08%); nhóm văn hoá, giải trí, du lịch (+0,07%). 02 nhóm hàng hoá, dịch vụ có chỉ số giá giảm là nhóm giao thông (-1,13%) và nhóm bưu chính, viễn thông (-0,56%).

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 10 tháng năm 2022 tăng 3,38% so với cùng kỳ năm trước. Có 10/11 nhóm hàng hoá, dịch vụ có chỉ số giá tăng, trong đó, tăng cao nhất là nhóm giao thông, tăng 12,53% (giá xăng tăng 35,58%, dầu diesel tăng 58,57%; dịch vụ giao thông công cộng tăng 14,37%), đóng góp 1,31 điểm phần trăm vào mức tăng CPI chung; tiếp đến là nhóm giáo dục tăng 11,31% (do tỉnh điều chỉnh mức thu học phí), làm CPI chung tăng 0,48 điểm phần trăm; nhóm đồ

uống và thuốc lá tăng 3,36%; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 2,86%; nhóm hàng ăn vào dịch vụ ăn uống tăng 2,53%; các nhóm còn lại có chỉ số giá tăng dao động từ 0,16% đến 1,35%. Nhóm duy nhất có chỉ số giá giảm là nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,39%.

Trong thời gian tới, nhiều yếu tố vẫn còn tiềm ẩn có khả năng tác động làm tăng CPI, tạo áp lực lên lạm phát trong những tháng cuối năm 2022 như: giá nguyên nhiên vật liệu trên thế giới vẫn đang ở mức cao sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến chi phí, giá thành, tạo áp lực cho sản xuất của doanh nghiệp dẫn đến giá hàng hóa tiêu dùng có khả năng bị đẩy lên cao; giá xăng dầu vừa được điều chỉnh tăng trở lại sau 4 phiên giảm liên tiếp khiến chi phí liên quan đến doanh nghiệp vận tải, sản xuất kinh doanh cũng sẽ tăng ít nhiều; giá lương thực, thực phẩm và hoạt động cung ứng dịch vụ tăng theo sức mua và nhu cầu của người dân trong dịp cuối năm...

Chỉ số giá vàng: Giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới, chỉ số giá vàng tháng 10/2022 tăng 0,39% so với tháng trước; tăng 1,36% so với cùng kỳ năm trước và giảm 1,13% so với tháng 12/2021. Bình quân 10 tháng năm 2022, chỉ số giá vàng tăng 1,92% so với cùng kỳ.

Chỉ số giá đô la Mỹ: Chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 10/2022 tăng 1,97% so với tháng trước; tăng 6,11% so với cùng kỳ năm trước và tăng 5,07% so với tháng 12/2021. Bình quân 10 tháng năm 2022, chỉ số giá đô la Mỹ tăng 1,38% so với cùng kỳ.

B. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công, giảm nghèo và bảo trợ xã hội

Thực hiện chính sách ưu đãi người có công: Trong tháng ngành chức năng vẫn tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” và “Uống nước nhớ nguồn”, xây dựng xã, phường làm tốt công tác thương binh. Thực hiện chi trả đúng, đủ, kịp thời trợ cấp hàng tháng cho người có công. Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước, giải quyết chế độ mai táng phí, giải quyết chế độ mai táng phí cho trường hợp người có công từ trần, thân nhân người có công từ trần; giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ; cấp giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ.

Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội: Xác định công tác giảm nghèo là mục tiêu ưu tiên quan trọng trong công tác an sinh xã hội và chính sách phát triển kinh tế - xã hội, trong tháng ngành chức năng vẫn tiếp tục huy động tất cả các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân trong tỉnh cùng chung tay, góp sức ủng hộ nhằm chăm lo, hỗ trợ người có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em

Công tác bảo vệ trẻ em tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm. Các chính sách trợ giúp trẻ em từng bước được hoàn thiện và mở rộng. Hướng dẫn các huyện, thành phố chi kinh phí hỗ trợ cho trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS từ nguồn ngân sách thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2022; đề xuất hỗ trợ lắp thiết bị vui chơi ngoài trời cho trẻ em tại trường tiểu học của huyện Định Hóa theo hướng dẫn Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam.

Phối hợp với Công ty TNHH Samsung Electronics Thái Nguyên Việt Nam trao quà chương trình “SamSung đồng hành” trị giá gần 100 triệu đồng cho trẻ em khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn tại thành phố Sông Công; hoàn thiện các thủ tục hỗ trợ trẻ em mắc bệnh tim bẩm sinh được phẫu thuật, can thiệp kịp thời theo quy định...

3. Hoạt động văn hóa, thông tin và thể dục, thể thao

Trên địa bàn, ngành chức năng tổ chức thành công chương trình gắn liền công trình chào mừng kỷ niệm 60 năm thành lập thành phố đối với 03 dự án; phối hợp với Nhà hát ca, múa, nhạc dân gian Việt Bắc, Trung tâm Văn hóa và Truyền thông thành phố, các đơn vị liên quan tổ chức chương trình nghệ thuật đường phố “Thái Nguyên rạng rỡ thành phố tháng Mười”; tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập thành phố và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất. Cũng trong tháng, UBND thành phố Phổ Yên chính thức tổ chức Lễ công bố Nghị quyết thành lập thành phố Phổ Yên và đón nhận Huân chương lao động hạng Nhất (lần thứ III).

Hoạt động văn hóa: Tổng kết và trao giải thưởng Cuộc thi sáng tác và Triển lãm ảnh nghệ thuật “Nắng mới xứ trà” năm 2022. Hướng dẫn tuyên truyền kỷ niệm 120 năm Ngày sinh đồng chí Võ Văn Ngân (1902 - 2022). Kế hoạch tổ chức Liên hoan văn nghệ quần chúng tỉnh Thái Nguyên năm 2022. Đăng ký đăng cai tổ chức Ngày hội Thơ Đường luật toàn quốc tại Thái Nguyên...

Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa: Xây dựng kế hoạch và tổ chức thành công mô hình tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình và văn hóa ứng xử trong trường học tại Trường THPT Định Hóa; hội thi Tìm hiểu kiến thức về giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình và văn hóa ứng xử trong trường học năm 2022 tại huyện Định Hóa; xây dựng phóng sự tuyên truyền. Hướng dẫn tổ chức bình xét, công nhận các danh hiệu văn hóa và tổng kết Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá (TĐĐKXD VH) năm 2022; thực hiện kiểm tra, đánh giá công tác triển khai thực hiện Phong trào TĐĐKXDĐSVH và thực hiện các tiêu chí về văn hóa trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022.

Hoạt động bảo tàng: Tổ chức thực hiện công tác kiểm kê, bảo quản tài liệu, hiện vật đợt IV/2022. Tổ chức 02 cuộc triển lãm ảnh là “Không gian Văn hoá dân tộc Dao tỉnh Thái Nguyên” tại Ngày hội Văn hoá Dao toàn quốc lần thứ II năm 2022 và “Thái Nguyên - Đất và Người” tại thành phố Phổ Yên trong Chương trình Lễ công bố thành phố Phổ Yên. Thực hiện công tác kiểm kê khoa học thường xuyên; phục vụ khai thác thông tin tư liệu cho các cá nhân, cơ quan, báo chí, truyền hình; đón tiếp khách tham quan tại Không gian văn hoá trà Tân Cương và các cuộc triển lãm trưng bày lưu động.

Hoạt động khu di tích lịch sử và sinh thái ATK-Định Hóa: Triển khai thực hiện dự án nâng cấp phần mềm 3D tích hợp nền nhạc và thuyết minh cho các điểm di tích và Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà trưng bày Bảo tàng ATK và các điểm di tích giới thiệu sản phẩm dịch vụ độc đáo, phù hợp với văn hóa truyền thống vùng dân tộc thiểu số ATK Định Hóa. Duy tu, sửa chữa, vệ sinh biển bảng,

biển chỉ dẫn tại các điểm di tích như: Tín Keo, Khau Tý, Khuôn Tát, đường vào bia mộ liệt sĩ Phạm Văn Lộc... Trong tháng 10/2022, đón tiếp 221 đoàn với 11.914 lượt khách dâng hương tại Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, tham quan các di tích.

Hoạt động phát hành phim và chiếu bóng: Trong tháng 10 năm 2022, tổ chức 40 buổi chiếu phim (36 buổi phục vụ đối tượng chính sách; 04 buổi phục vụ nhiệm vụ chính trị tại Rạp chiếu phim).

Hoạt động thư viện: Tháng 10/2022, cấp 23 thẻ bạn đọc, phục vụ 2.980 lượt bạn đọc; luân chuyển 5.542 lượt sách báo; phục vụ 100 lượt bạn đọc đến tìm hiểu, học tập, tra cứu thông tin tại phòng Internet; trên 9.108 lượt truy cập website của Thư viện tỉnh. Phối hợp thực hiện 04 cuộc giới thiệu sách trên Đài phát thanh truyền hình tỉnh. Lược thuật báo Trung ương viết về Thái Nguyên tháng 10/2022, in và phát hành 90 bản lược thuật thông tin tháng 9/2022. Tiếp tục triển khai hệ thống thư viện điện tử, thư viện số; triển khai việc bổ sung sách, báo, tạp chí phục vụ hệ thống thư viện công cộng, luân chuyển phục vụ tại thư viện, tủ sách các xã, thị trấn, thôn, xóm, bản và xây dựng 05 thư viện cơ sở.

Hoạt động thể thao: Tổ chức thành công các giải trong chương trình Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên lần thứ IX, năm 2022 (Quần vợt, Bóng đá Pusan, Điền kinh, Đẩy gậy, Kéo co...) và tổ chức Lễ Bế mạc Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên lần thứ IX - năm 2022. Cử các đoàn HLV, VĐV thể thao thành tích cao tham gia thi đấu các giải thể thao toàn quốc, khu vực và thế giới. Tổ chức các môn thể thao trong Ngày hội văn hoá dân tộc Dao toàn quốc lần thứ II năm 2022. Tham gia, duy trì hoạt động của các Liên đoàn, hội, câu lạc bộ thể thao trong tỉnh.

Đào tạo học sinh năng khiếu: Thực hiện tuyển chọn vận động viên trẻ, học sinh năng khiếu thể thao đợt II năm 2022. Tham gia thi đấu giải vô địch Cờ vua trẻ Châu Á. Đổi mới nội dung, phương pháp huấn luyện, nâng cao chất lượng đào tạo học sinh năng khiếu.

Thể thao thành tích cao: Tập trung chuẩn bị lực lượng tham gia thi đấu Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ IX. Tập trung các đội tuyển tập luyện và tham gia thi đấu các giải toàn quốc và quốc tế (giải vô địch bóng đá nữ quốc gia kết thúc lượt đi xếp thứ 4/7 đội).

Hoạt động du lịch: Tổ chức giới thiệu, quảng bá điểm đến du lịch Thái Nguyên đến các tỉnh, thành phố tham gia Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Thái Nguyên lần thứ IX năm 2022 và Ngày hội văn hóa dân tộc Dao toàn quốc lần thứ II tại tỉnh Thái Nguyên năm 2022 (18 tỉnh, thành phố); thực hiện các hoạt động triển lãm, quảng bá, xúc tiến du lịch Thái Nguyên tại Lễ công bố thành lập thành phố Phổ Yên (07/10 – 09/10/2022).

4. Hoạt động y tế

Tình hình dịch bệnh Covid-19: Từ ngày 01/10 - 23/10/2022 tỉnh Thái Nguyên ghi nhận 639 ca nhiễm Covid-19 mới. Tổng số mắc Covid-19 của tỉnh từ đầu dịch đến 23/10/2022 là 342.725 trường hợp; 118 trường hợp tử vong (chủ yếu là người già và người có bệnh nền). Hiện nay tỉnh Thái Nguyên vẫn duy trì ở cấp độ I về dịch Covid -19.

Công tác triển khai tiêm phòng Covid-19: Tính đến hết ngày 22/10/2022, sau các đợt triển khai Chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 kết quả như sau:

- Đối tượng từ 18 tuổi trở lên: Đã tiêm mũi nhắc lại lần 1: 677.394 liều/815.909 người (đạt 83%); mũi nhắc lại lần 2: 201.269 liều/241.604 người (đạt 83,3%).

- Đối tượng trẻ em trong độ tuổi từ 12 đến dưới 18: mũi nhắc lại: 93.106 liều/114.272 trẻ (đạt 81,5 %).

- Đối tượng trẻ em trong độ tuổi từ 05 đến dưới 12: mũi 1: 143.890 liều /158.942 trẻ (đạt 90,5%); mũi 2: 101.320 liều/158.942 trẻ (đạt 63,7%).

Tình hình dịch bệnh truyền nhiễm: Lũy kế từ đầu năm đến ngày 20/10/2022 toàn tỉnh có 29 ca quai bị; 157 ca sốt xuất huyết; 194 ca chân tay miệng (tăng 16 ca so với cùng kỳ); 03 ca phát ban rạn sởi/rubela; 01 ca viêm não Nhật Bản B và 01 ca tử vong do bệnh dại. Riêng từ 21/9/2022 đến 20/10/2022 phát sinh 05 ca quai bị; 16 ca chân tay miệng; 72 ca sốt xuất huyết.

Công tác khám, chữa bệnh: Công tác khám, chữa bệnh được ngành Y tế tỉnh Thái Nguyên quan tâm, theo đó yêu cầu các cơ sở khám, chữa bệnh phải đảm bảo đầy đủ thuốc, sinh phẩm, vật tư y tế, không để tình trạng thiếu thuốc, hóa chất, sinh phẩm phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Tích cực tập trung triển khai phòng, chống dịch tại các cơ sở khám, chữa bệnh, đặc biệt quan tâm đến các bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm, làm hạn chế tối đa nguy cơ lây lan rộng của dịch bệnh.

Tình hình nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn: Lũy tích đến ngày 30/9/2022 số người nhiễm HIV/AIDS là 9.312 người, tăng 137 người so với cùng kỳ năm 2021. Số tử vong do HIV/AIDS là 4.548 người, tăng 62 người so với cùng kỳ năm 2021. Riêng trong tháng 9/2022 phát hiện mới 12 người nhiễm; không có trường hợp nào tử vong do HIV/AIDS.

Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm: Trong tháng không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm. Lũy kế từ đầu năm đến 22/10/2022 có 02 vụ ngộ độc thực phẩm tập thể với 24 người mắc và không người tử vong. So với cùng kỳ năm 2021, tăng 02 vụ ngộ độc và tăng 24 người mắc.

Dân số và trẻ em: Tính từ đầu năm đến hết tháng 9/2022, trên địa bàn tỉnh có 8.907 trẻ mới sinh, bằng 82,99% tương đương giảm 1.825 trẻ so với cùng kỳ năm 2021; trong đó, số trẻ em nam sinh ra là 4.730, bằng 83,33% cùng kỳ (chiếm 53,1% tổng số trẻ sinh ra); số trẻ em nữ sinh ra là 4.177 trẻ, bằng 82,61% cùng kỳ (chiếm 46,9% tổng số trẻ sinh ra). Tỷ số giới tính khi sinh là 113,24 trẻ nam/100 trẻ nữ (cùng kỳ năm trước tỷ lệ này là 112,3/100).

Trong tổng số trẻ mới sinh, có 1.495 trẻ sinh ra là con thứ 3 trở lên, chiếm 16,78% tổng số trẻ sinh ra, giảm 223 trẻ so với cùng kỳ năm 2021; trong đó, huyện Phú Bình có trẻ sinh ra là con thứ 3 nhiều nhất là 320 trẻ (chiếm 21,4% tổng số trẻ sinh con thứ 3 của toàn tỉnh và giảm 119 trẻ so cùng kỳ năm trước), huyện Đại Từ 254 trẻ (giảm 49 trẻ so với cùng kỳ năm 2021); thành phố Thái Nguyên 167 trẻ (giảm 39 trẻ so với cùng kỳ năm 2021)... Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em tiếp tục được quan tâm thực hiện.

5. Giáo dục, đào tạo

Đến nay ngành giáo dục đã và đang triển khai nghiêm túc Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023. Các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh tiếp tục triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; thực hiện các nhiệm vụ đầu năm học, trong đó tập trung việc triển khai kế hoạch nâng cao chất lượng, thực hiện hiệu quả kế hoạch chuyên đổi số và công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trong trường học.

Triển khai có hiệu quả các hoạt động hướng tới Lễ kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam, trong đó các hoạt động trọng tâm là: Hội thi Giai điệu tuổi hồng; Hội thi Giáo dục Quốc phòng và An ninh học sinh cấp trung học phổ thông; Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học và Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trung học phổ thông các môn khoa học tự nhiên, môn thể dục.

Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia: Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được các địa phương quan tâm chỉ đạo, đầu tư hiệu quả và đạt kết quả tốt. Tính đến thời điểm 17/10/2022 toàn tỉnh hiện có 592/684 trường học các cấp đạt trường chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 86,55%¹⁰.

Công tác tuyển sinh cao đẳng, đại học: Đến nay đã có khoảng 11,5 nghìn thí sinh nhập học hệ cao đẳng và đại học năm học 2022-2023 tại các trường thuộc Đại học Thái Nguyên, đạt khoảng 76% tổng chỉ tiêu tuyển sinh. Hiện nay các trường vẫn đang tiếp tục nhận hồ sơ, xác nhận nhập học và cập nhật danh sách cho các thí sinh trúng tuyển.

6. Tình hình trật tự, an toàn giao thông

Nhằm bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn, ngày 13/10, Công an tỉnh đã tổ chức hội nghị triển khai Kế hoạch tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm về trật tự, an toàn giao thông. Trước đó, từ ngày 20/6 đến 20/9/2022, Công an tỉnh Thái Nguyên đã mở đợt cao điểm kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông; kết quả trong đợt cao điểm, tai nạn giao thông trong giảm cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương so với 3 tháng liền kề và cùng kỳ năm 2021

Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh, tính từ ngày 15/9/2022 đến ngày 14/10/2022 trên địa bàn tỉnh xảy ra 17 vụ tai nạn giao thông đường bộ làm 08 người chết và 17 người bị thương (tăng 03 vụ, tăng 04 người chết và tăng 05 người bị thương so với cùng kỳ năm 2021). Trong đó, tai nạn liên quan đến ô tô là 03 vụ (chiếm 17,65%); liên quan đến mô tô là 13 vụ (chiếm 76,47%); 01 vụ liên quan đến phương tiện khác (chiếm 5,88%). Thiệt hại tài sản ước tính 315 triệu đồng. Không xảy ra tai nạn giao thông trên đường sắt, đường thủy.

Luỹ kế 10 tháng năm 2022, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 92 vụ tai nạn giao thông, làm chết 25 người và 93 người bị thương. So với cùng kỳ năm 2021 số vụ tai nạn giảm 22 vụ (-19,30%), số người bị chết giảm 12 người (-32,43%) và số

¹⁰ Trong đó, mầm non có 208/248 đạt tỷ lệ 83,87%, tiểu học có 203/210 đạt tỷ lệ 96,67%, trung học cơ sở có 158/193 đạt tỷ lệ 81,87%, trung học phổ thông có 23/33 đạt tỷ lệ 69,7%.

người bị thương giảm 9 người (-8,82%). Trong đó, thành phố Thái Nguyên xảy ra 43 vụ có 06 người chết và 49 người bị thương, (giảm 09 vụ, giảm 03 người chết, tăng 07 người bị thương so với cùng kỳ năm 2021); thành phố Phổ Yên có 08 vụ có 04 người chết, 04 người bị thương, (giảm 03 vụ, giảm 02 người chết so với cùng kỳ năm 2021); huyện Đại Từ có 12 vụ, 03 người chết và 16 người bị thương, (giảm 02 vụ, giảm 02 người chết và giảm 04 người bị thương so với cùng kỳ năm 2021)...

Công tác kiểm tra, xử lý an toàn giao thông: Trong tháng 10/2022 ngành chức năng đã kiểm tra lập biên bản xử lý vi phạm 2.907 trường hợp; tước 380 giấy phép lái xe; tạm giữ 41 xe ô tô, 438 xe mô tô, 01 phương tiện khác. Số tiền xử phạt 3,7 tỷ đồng. Đường thủy nội địa xử lý 03 trường hợp vi phạm, thu nộp ngân sách là 15,5 triệu đồng.

Công tác quản lý phương tiện giao thông: Trong tháng lượng xe đăng ký mới là 4.848 xe; trong đó, xe ô tô 646 xe (chiếm 13,33% tổng số xe đăng ký mới), xe mô tô 3.644 xe (chiếm 75,16%), xe máy điện 558 xe (chiếm 11,51% tổng số xe đăng ký mới); Tổng lũy kế số phương tiện đã đăng ký 948.158 xe, với 86.817 xe ô tô, chiếm 9,16%; xe mô tô là 833.684 xe, chiếm 87,92%; xe máy điện 27.657 xe chiếm 2,92% tổng số xe đã đăng ký.

7. Công tác phòng chống cháy, nổ

Tính từ ngày 16/9/2022 đến 15/10/2022 trên địa bàn tỉnh xảy ra 05 vụ cháy, giảm 02 vụ so với tháng trước nhưng tăng 03 vụ so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, có 02 vụ cháy tại TP Phổ Yên; 01 vụ tại huyện Đông Hỷ và 02 vụ cháy tại TP Thái Nguyên. Các vụ cháy không có người bị thương, người chết; giá trị thiệt hại ước tính khoảng trên 39,5 triệu đồng.

Lũy kế 10 tháng năm 2022, toàn tỉnh xảy ra 33 vụ cháy, không gây thiệt hại về người. Ước tính giá trị tài sản thiệt hại khoảng 772 triệu đồng. So với cùng kỳ năm 2021 giảm 22 vụ, về giá trị thiệt hại giảm hơn 3 tỷ đồng. Trong 10 tháng năm 2022 không có vụ nổ xảy ra trên địa bàn tỉnh.

8. Vi phạm môi trường

Trong tháng 10/2022 trên địa bàn tỉnh có 06 vụ vi phạm về môi trường, các ngành chức năng đã tiến hành kiểm tra xử phạt với tổng tiền là 1,7 tỷ đồng; tăng 02 vụ và tăng 1,6 tỷ đồng tiền xử phạt so với cùng kỳ.

Lũy kế 10 tháng năm 2022 các ngành chức năng đã tiến hành kiểm tra 20 vụ vi phạm môi trường, xử phạt 4,1 tỷ đồng thu nộp ngân sách Nhà nước; so với cùng kỳ giảm 05 vụ vi phạm và số tiền xử phạt giảm 1,2 tỷ đồng.

9. Thiệt hại do thiên tai

Từ ngày 19/9 đến ngày 24/10/2022 trên địa bàn tỉnh không có thiệt hại do thiên tai xảy ra. Tính từ đầu năm đến ngày 24/10/2022 trên địa bàn có 16 đợt thiên tai xảy ra. Thống kê sơ bộ có 03 người bị chết và 01 người bị thương nhẹ, thiên tai gây thiệt hại hoặc ảnh hưởng tới nhiều tài sản và hoa màu. Tổng thiệt hại về

tài sản ước tính khoảng trên 65 tỷ đồng. So cùng kỳ giảm 04 vụ, số người bị chết tăng 03 người, số người bị thương giảm 05 người nhưng giá trị thiệt hại tăng 47,5 tỷ đồng.

Để hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra, ngành chức năng và các địa phương đã và đang đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, ngành. Bên cạnh đó, thường xuyên cung cấp các thông tin đầy đủ, kịp thời, các tình huống, cảnh báo diễn biến thời tiết xấu để các cơ quan, đơn vị, địa phương và người dân trên địa bàn kịp thời có phương án ứng phó, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai.

Tóm lại, kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 10/2022 tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng và khả quan, tạo đà cho các tháng còn lại của quý IV/2022, quý cuối cùng năm 2022, là thời gian “nước rút” để tỉnh ta “về đích” trong kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2022. Do vậy, trong thời gian tới, các cấp, các ngành, các địa phương cần tập trung cao độ, quyết tâm triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra để phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2022, tạo đà cho phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thống kê;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các ngành tổng hợp;
- Lưu: VT, TKTH.

CỤC TRƯỞNG

Trần Quang